

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 52/2022/HSST;
Ngày: 29 tháng 7 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Long**;
2. Ông **Nguyễn Tấn Đạt**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:
Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30A/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Ngọc Thanh N, sinh ngày: xxxx. Nguyên quán: xã L, thị xã G, tỉnh T. Nơi cư trú: Ấp T2, xã L, thị xã G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Thanh T, sinh năm: xxxx và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: xxxx; Chồng, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Phan Thanh T, sinh năm: xxxx (Có mặt)

Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm: xxxx (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T2, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện trường THCS-THPT H: Ông Đặng Văn L – Giáo viên

Địa chỉ: Số 08 Hồ Đắc Di, phường T3, quận T4, thành phố H.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Ngọc Q - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Phạm Thị Kim T4 thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- Bị hại: Công Ngọc N1, sinh ngày: xxxx (đã chết)

Địa chỉ: Ấp X, xã T5, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện bị hại:

1/ Ông Công Hoàng H2, sinh năm: xxxx;

2/ Bà Võ Thị D, sinh năm: xxxx.

Bà Võ Thị Duyên ủy quyền cho ông Công Hoàng H2. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã T5, huyện G, tỉnh T

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1/ Ông Phan Thanh T, sinh năm: xxxx (Có mặt)

2/ Bà Phan Thị C, sinh năm: xxxx. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T2, xã L, thị xã G, tỉnh T

- Người làm chứng.

1/ Ông Nguyễn Võ Đăng L, sinh năm: xxxx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã T5, huyện G, tỉnh T

2/ Ông Phan Thanh T6, sinh năm: xxxx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã T5, huyện G, tỉnh T

3/ Nguyễn Văn T7, sinh năm: xxxx (Có mặt)

Đại diện theo pháp luật của anh T là ông Nguyễn Thanh C2, sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã G, tỉnh T

4/ Lê Hoàng H2, sinh năm: xxxx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã T5, huyện G, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 31/10/2021, bị cáo Phan Ngọc Thanh N, (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade mang biển số 63B6-299.70 chở phía sau là Công Ngọc N1 lưu thông trên Tỉnh lộ 873B hướng từ xã A về xã T5. Khi đến đoạn đường thuộc ấp 7, xã T5, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo N không làm chủ tay lái tự ngã về phần đường bên trái dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Công Ngọc N1 bị chấn thương đầu và được mọi người xung quanh đưa đến Trạm Y tế xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông thì tử vong; còn bị cáo N bị vỡ xương hàm trái và trầy tay chân được đưa đi Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp ý về tử thi số 329/2021/TTh ngày 01/11/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang đối với tử thi Công Ngọc N1 như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu dưới da đầu toàn bộ, nứt sọ từ thái dương phải sang trái, nứt sọ từ trán đến đỉnh, tụ máu cơ thái dương trái, đường nứt

phức tạp đỉnh chẩm trái. Mở hộp sọ: Ngoài màng cứng không xuất huyết, rách màng cứng trán phải, rách màng cứng đỉnh phải, tụ máu và xuất huyết toàn bộ dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ hai bán cầu não thái dương, xuất huyết thân não (hành não, cầu não, tiểu não), võ sàng sọ bên trái, võ sàng sọ bên phải. Kết luận: Nguyên nhân tử vong tử thi Công Ngọc N1 là: Chấn thương sọ não kín do xuất huyết toàn bộ dưới màng cứng, dưới nhện hai bán cầu đại não. Xuất huyết thân não. Dập não. Võ vòm sọ, sàng sọ do tai nạn giao thông.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xe như sau:

* Hiện trường:

- Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Tỉnh lộ 873B, đoạn đường thuộc ấp 7, xã T5, huyện G, tỉnh T. Đoạn đường được rải nhựa, rộng 5,7m dọc hai bên lề đường là đất và cỏ mọc tự nhiên. Hướng Đông tiếp giáp với nhà dân, hướng Tây tiếp giáp với nhà Nguyễn Văn Q và khu đất trống.

Lấy trụ điện số 71/1/5 làm điểm mốc và lấy mép đường phía Tây của Tỉnh lộ 873B làm chuẩn.

Từ trụ điện số 71/1/5 (ký hiệu A) về hướng Tây Bắc 7,1m và cách mép chuẩn 3,6m là vị trí ổ gà có kích thước (2,1 x 0,55)m, độ sâu trung bình 0,03m (ký hiệu 1). Từ A về hướng Tây bắc 18,25m và ngay mép chuẩn là vị trí điểm đầu vết bánh xe (ký hiệu 2), vết bánh xe kéo dài liên tục theo chiều Nam – Bắc, độ dài 3,1m và kết thúc tại điểm cách mép chuẩn 0,35m. Từ điểm kết thúc vết bánh xe về hướng Tây Bắc 5,7m và cách mép chuẩn 1,8m là vị trí điểm đầu vết cày thứ nhất (ký hiệu 3), vết cày kéo dài liên tục theo chiều Nam – Bắc có kích thước (2,75 x 0,18)m, vết cày kết thúc tại điểm cách mép chuẩn 2,5m. Từ điểm đầu vết cày thứ nhất về hướng Đông Bắc 0,9m và cách mép chuẩn 1,45m là vị trí điểm đầu vết cày thứ hai, vết cày kéo dài liên tục theo chiều Nam – Bắc có chiều dài 2,3m và kết thúc tại điểm cách mép chuẩn 2,05m. Từ điểm đầu vết cày thứ hai về hướng Đông Bắc 0,4m và cách mép chuẩn 1,35m là điểm đầu vết cày thứ ba, có chiều dài 0,85m và kết thúc tại điểm cách mép chuẩn 1,5m. Từ điểm đầu vết cày thứ hai về hướng Đông 0,45m và cách mép chuẩn 1,15m là điểm đầu vết cày thứ tư, vết cày kéo dài liên tục theo chiều Nam – Bắc, chiều dài 2,1m và kết thúc tại điểm cách mép chuẩn 1,7m (ký hiệu 4). Từ điểm cuối vết cày thứ nhất về hướng Đông Bắc 8,1m và cách mép chuẩn 1,3m là vị trí trục sau xe mô tô 63B6-299.70 (ký hiệu 5), xe nằm ngã nghiêng bên trái đầu xe quay về hướng Tây Bắc, trục trước của xe cách mép chuẩn 2,1m.

- Khám xe mô tô hai bánh biển số 63B6-299.70 như sau: Bong nắp trước tay lái, trầy xước nhựa nắp trước tay lái, KT (9,5 x 6,5)cm. Trầy xước chấn bùm trước, KT (14,5 x 10)cm. Trầy xước cánh yếm bên trái, KT (28 x 26)cm. Võ ốp nhựa gầm xe. Niềng xe bánh trước bị cong biến dạng. Trầy xước bên trái cản tay đất, KT (11 x 3,5)cm. Trầy xước ốp sườn bên trái, KT (20 x 04)cm. Trầy xước kim loại gác chân sau bên trái (1,5 x 01)cm. Trầy xước ốp bảo vệ động cơ, có dính nhiều đất.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 33/CT-VKSGCĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Ngọc Thanh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

+ Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo.

+ Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Đông đã tạm giữ: 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B6-299.70 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018111 do bà Phan Thị C đứng tên. Ngày 28/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại xe mô tô 63B6-299.70 và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Phan Thị C nên không đặt ra xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị cáo Phan Ngọc Thanh N đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Qua xác minh điều tra, xe mô tô 63B6-299.70 là của bà Phan Thị C, sinh năm 1965, ngụ Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh T (là bà của N, sống chung với N và gia đình). Vào ngày 31/10/2021, bà C đi công chuyện nên để xe ở nhà, chìa khóa ghim trên xe, N thấy vậy nên tự ý lấy xe mô tô 63B6-299.70 của bà C đi chơi dẫn đến tai nạn giao thông thì bà C và gia đình không ai biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm đối với bà C là có căn cứ

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đưa ra những chứng cứ, lập luận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo không gián đoạn việc học hành.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B6-299.70 không làm chủ được tay lái tự ngã về phần đường bên trái dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả là chị Công Ngọc N1 chết do “Chấn thương sọ não kín do xuất huyết toàn bộ dưới màng cứng, dưới nhện hai bán cầu đại não. Xuất huyết thân não. Dập não. Vỡ vòm sọ, sàng sọ do tai nạn giao thông”. Hành vi của bị cáo phù hợp với cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai nhân chứng, sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Phan Ngọc Thanh N phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai có uống khoảng nửa ly bia trước khi lái xe chở bị hại nhưng quá trình điều tra, truy tố không xác định được nồng độ cồn trong máu của bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do vậy cần xử phạt nghiêm bị cáo là cần thiết cho công tác phòng chống tội phạm, răn đe bị cáo và giáo dục chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đang đi học nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Phía gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* *Về xử lý vật chứng:* Do bà Phan Thị C không biết việc bị cáo N tự ý lấy xe mô tô của bà sử dụng gây tai nạn nên Cơ quan cảnh sát không truy tố trách nhiệm hình sự đối với bà C. Ngày 28/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại xe mô tô 63B6-299.70 và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Phan Thị C là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa cho bị cáo của luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; **Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.**

[2] Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc Thanh N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[3] Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc Thanh N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 29 tháng 7 năm 2022.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Phan Ngọc Thanh N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

[6] Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- UBND xã Long Thuận, thị xã Gò Công;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở tư pháp;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ, AV.

Lê Thị Nguyệt Hồng